

Bản án số: 88/2017/HSST

Ngày: 25/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lợi.
2. Ông Lưu Văn Viên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Thúy Huyền, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 27/10/1996, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; giới tính: Nam; cư trú tại: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà: Đồng Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2017 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960; trú tại: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 19/9/2017 bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960, trú tại: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có đơn tố giác tại Công an huyện Cao Lộc về việc ngày 18/9/2017 gia đình bà bị mất một hòm tôn, bên trong có số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cùng một số giấy tờ khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành điều tra xác minh, khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu, chứng cứ. Trong quá trình điều tra xác minh nhưng chưa xác định được thủ phạm thì ngày 23/9/2017 Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, trú tại: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến Công an xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc tự thú về hành vi trộm tiền trong hòm tôn của bà K.

Thu giữ tài sản của Nguyễn Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A37fw màu trắng hồng cũ đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 865265036085853, số IMEI 2: 865265036085846.

Thu tại hiện trường: 01 (một) hòm hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu trắng xám kích thước rộng 34cm x dài 54cm x cao 25cm. Phần nắp hòm bị cong vênh hai góc phía trước phân quai cài bị đứt rời.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 18/9/2017 do không có tiền tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị K là người cùng thôn (cách nhà H khoảng 300 mét), để trộm cắp tài sản. H đi bộ một mình đến nhà bà K, khi đến nơi thấy không có ai ở nhà nên H đã đi vào khu nhà bếp thì thấy cửa bếp khóa nhưng vẫn cắm chìa khóa trong ổ nên H mở cửa đi vào, lục tìm tại trần bát chìa khóa cửa chính nhà bà K, vì H đã thấy cháu bà K thường hay để chìa khóa nhà tại đó. Sau khi lấy được chìa khóa H mở cửa chính đi vào trong nhà rồi đi thẳng vào buồng ngủ của bà K. Tại đây, H thấy 01 chiếc hòm tôn có ổ khóa ngoài được đặt ở vị trí cạnh sát giường ngủ, nghĩ trong hòm bà K cất tài sản có giá trị nên H bê chiếc hòm tôn ra sau nhà bà K rồi quay lại khóa cửa chính và đặt chìa khóa cửa lên nóc trần bát như cũ, sau đó H bê chiếc hòm giấu vào trong bụi rậm phía sau nhà H. Đến khoảng 00h15' ngày 19/9/2017 H ra chỗ cất hòm tôn, dùng tay bẻ cong hai góc nắp hòm tôn bật khóa ra và lục lọi tìm trong hòm tôn thì thấy có một bọc ni lông màu đen bên trong có 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) loại tiền mệnh giá 500.000đ/ tờ và 6.000.000đ (sáu triệu đồng) ở trong túi áo khoác màu tím gồm các loại tiền có mệnh giá 500.000đ/ tờ, 200.000đ/ tờ và 100.000đ/ tờ, tổng số tiền trộm được là 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng), H cất số tiền lấy trộm được vào túi quần rồi mang chiếc hòm đã bị cạy tới khu vực gần nhà bà K và vứt chiếc hòm ở đó. Sau đó H quay về nhà lấy quần áo rồi đi nhờ xe của một người không quen biết ra thị trấn Đ và sử dụng số tiền trộm cắp được để mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw trị giá 3.500.000đ và tiêu sài cá nhân hết 14.500.000đ. Số tiền 18.000.000 (mười tám triệu đồng) còn lại H đã trả lại cho bà K trước khi đi tự thú tại Công an xã B.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO A37fw màu trắng hồng cũ đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 865265036085853, số IMEI 2: 865265036085846; 01 hòm hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu trắng xám kích thước rộng 34cm x dài 54 cm x cao 25cm đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị K khai đã được gia đình bị cáo, cụ thể là mẹ bị cáo H đã bồi thường nốt số tiền 18.000.000đ (mười tám

triệu đồng), nay không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường thêm khoản gì nữa.

Tại bản cáo trạng số: 92/CT-VKS ngày 23/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 - xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp lao động tự do, sống phụ thuộc gia đình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về bồi thường dân sự: Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo H số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Kim.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động OPPO A37fw màu trắng hồng cũ đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 865265036085853, số IMEI 2: 865265036085846 thu của bị cáo Nguyễn Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hòm hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu trắng xám kích thước rộng 34cm x dài 54 cm x cao 25cm do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn H nhất trí với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì, thừa nhận việc đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng lương khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, nên có đủ cơ sở để xác định như sau:

Khoảng 17h ngày 18/9/2017 tại nhà bà Nguyễn Thị K, ở thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Nguyễn Văn H đã lợi dụng sự sơ hở khi bà Nguyễn Thị K đi vắng, gia đình không có ai ở nhà H đã lén lút vào nhà lấy đi chiếc hòm tôn bên trong có 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mang đi tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc thực hiện hành vi lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tài sản bị cáo trộm cắp là 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung tội phạm.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Xác định bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi cơ quan điều tra chưa xác định được thủ phạm thì ngày 23/9/2017 bị cáo H đã đến Công an xã B, huyện C tự thú, nên bị cáo được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình tự giác trả lại 18.000.000đ và ra tự thú; xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, để bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình, nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị K không yêu cầu bị cáo H bồi thường thêm khoản gì nữa, vì mẹ bị cáo đã bồi thường cho bà đủ số tiền số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động OPPO A37fw màu trắng hồng cũ đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 865265036085853, số IMEI 2: 865265036085846 thu của bị cáo Nguyễn Văn H, nguồn gốc là do bị cáo H lấy tiền trộm cắp được đi mua, nhưng bị cáo và gia đình đã bồi thường đủ 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị K, nên chiếc điện thoại này xác định là tài sản của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 hòm hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu trắng xám kích thước rộng 34cm x dài 54 cm x cao 25cm xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị K, nhưng bà K không yêu cầu trả lại hơn nữa đã bị méo mó và đứt quai không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 1; điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động OPPO A37fw màu trắng hồng cũ đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 865265036085853, số IMEI 2: 865265036085846 thu của bị cáo Nguyễn Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hòm hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu trắng xám kích thước rộng 34cm x dài 54 cm x cao 25cm. Phần nắp hòm bị cong vênh 02 góc phía trước, phần quai cài bị đứt rời, không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng này đang lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc ngày 23/11/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Báo cho bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- CCTHA dân sự huyện Cao Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Duyệt